

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 21/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao cường;
Ông Trần Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Công H (*tên gọi khác: C*), sinh ngày 03 tháng 8 năm 1996, tại: Huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Công T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Lê Công C, sinh năm 1955; trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 11 phút, ngày 29/12/2020, Lê Công H sử dụng điện thoại số 0962911606 nhắn tin đến điện thoại số 0947032559 của Nguyễn P hỏi mua 03 viên ma

túy tổng hợp, P đồng ý bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 74L1 - 0XX.X8 đến nhà P ở thôn L, xã V, huyện V. H đứng ngoài cổng nhà gọi: “*Chú P ơi!*”, P đi từ trong nhà ra hỏi: “*Đưa mô rứa?*”, H trả lời: “*C!*”. Vì đã nhận tin qua điện thoại từ trước, P biết nên quay vào nhà lấy 03 viên nén màu hồng ra bán cho H với giá 300.000 đồng, H lấy bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô để đi về nhà mình. Khi H chạy xe đến cổng chào thôn L, xã V, huyện V thì bị lực lượng công an huyện Vĩnh Linh bắt quả tang, thu giữ 03 viên nén màu hồng trong túi quần của H (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT).

Tại bản kết luận giám định số: 92/KLGĐ ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT có khối lượng 0,3037g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS -VL ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Lê Công H, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Công H, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2020).

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu itel, màu đen và 01 sim số 0962911606 gắn kèm theo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu itel và tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0962911606.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng là tài sản của bà Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 02 thẻ sim số 0707974888 và sim số 0333382591 của bị cáo bị tạm giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 74L1 - 0XX.X8 của ông Lê Công C, bị cáo mượn để sử dụng vào việc phạm tội nhưng ông C không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông C là đúng quy định, nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Nguyễn P là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện hành vi của P đã bị xử lý trong một vụ án khác; ông Lê Công C cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy nhưng ông C không biết. Vì vậy, đề nghị không xét trong vụ án này.

Bị cáo Lê Công H: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng; đồng tình với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Lê Công C: Đã nhận lại xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 74L1 - 0XX.X8 của mình nên không có ý kiến gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Hiền: Có nguyện vọng nhận lại điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của mình để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông C đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản Kết luận giám định, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/12/2020, tại cổng chào thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, Lê Công H đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 03 viên nén màu hồng, với mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định: 03 viên nén màu hồng thu giữ của Lê Công H có khối lượng 0,3037g là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Lê Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

với tình tiết định khung hình phạt: “*Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ở mức thấp (0,3037gam) so với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần đưa ra mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có đối tượng Nguyễn P là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện hành vi của P đã bị xử lý trong một vụ án khác; ông Lê Công C cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy nhưng ông C không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 74L1 - 044.38 của ông Lê Công C, bị cáo H đã mượn đi mua ma túy cất giấu để sử dụng nhưng ông C không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và ông C không có ý kiến gì.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu itel, màu đen và 01 sim số 0962911606 gắn kèm theo, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy cất giấu để sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động và tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0962911606.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng là tài sản của bà Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 02 sim

số 0707974888 và số 0333382591 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 17/2021/HSST-QĐTG ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Công H, tên gọi khác: C, phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, xử phạt bị cáo Lê Công H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2020).

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 077868, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) sim của mạng Viettel có số thuê bao 0962911606.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, vỏ màu đen.

Trả lại cho bị cáo Lê Công H: 01 (một) sim của mạng Mobifone có số thuê bao 0707974888 và 01 (một) sim của mạng Viettel có số thuê bao số 0333382591; trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2021).

[2]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Công H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực

tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Hoan

